

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mã Thị Huệ và ông Nguyễn Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lục Văn Q; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/01/1989 tại xã N, huyện T, tỉnh C.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lục Văn T, sinh năm 1967 và bà Lý Thị M, sinh năm 1968; Vợ: Lý Thị Q, sinh năm 1988; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/02/2017, bị Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

* Bị hại: Chị Phương Thị L, sinh năm 1979, địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện T, tỉnh C. Vắng mặt có lý do.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lý Thị Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh C. Vắng mặt có lý do.

- Anh Lý Văn A, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh C. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2023, Công an xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin báo của bà Phương Thị L, sinh năm 1979, trú tại: xóm B, xã T, huyện T về việc bị mất trộm tài sản. Công an xã Khâm Thành đã tiến hành một số biện pháp nghiệp vụ điều tra, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 03/7/2023, Lý Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 11K1 – 095.83 chở Lục Văn Q từ xóm T, xã N, huyện T, tỉnh C đến thị trấn T với mục đích cầm cố chiếc xe mô tô trên để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên, do không có giấy tờ nên không cầm cố được xe. Sau đó, A điều khiển xe chở Q quay về nhà. Khi đến xóm B, xã K, huyện T, tỉnh C, A nhìn thấy chiếc xe mô tô của chị Phương Thị L dựng ở lề đường, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa cốp xe, A liền nói cho Q biết. Sau đó, Q bảo A quay xe lại để mở cốp chiếc xe xem có tài sản gì lấy trộm được hay không. A quay xe lại, cách chiếc xe khoảng 10 mét thì Q xuống xe. Quan sát không thấy người xung quanh, Q tiến đến vị trí chiếc xe trên và bật chìa khóa mở cốp xe thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu xanh, Q cầm lấy chiếc điện thoại rồi chạy lên xe của A. A điều khiển xe chở Q đi về hướng xã Đ. Sau đó đến chợ P, thuộc xã C, huyện T, tỉnh C để bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Tuy nhiên, do không mở được khóa điện thoại nên không bán được. Cả hai tiếp tục đi về hướng xã Đ, huyện T, tỉnh C để tìm chỗ tiêu thụ. Khi đến xóm H, xã Đ, huyện T, A và Q đến nhà chị gái của A là Lý Thị Y và bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho chị Y với giá 300.000 đồng. Sau đó, cả hai đi mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 20 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Giá trị tại thời điểm ngày 03/7/2023 của 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A54, bộ Ram 4Gb, bộ nhớ trong 128Gb là 1.563.333 đồng.

Bị hại Phương Thị L khai: Ngày 03/7/2023, khi đi làm đồng chị có mất một điện thoại di động để trong cốp xe máy nên trình báo cơ quan chức năng. Hiện nay chị đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lý Văn A khai: Ngày 03/7/2023, có lấy xe chị gái chở Q ra thị trấn T với mục đích cầm cố chiếc xe này để lấy tiền tiêu xài nhưng không được vì thiếu giấy tờ. Sau đó cả hai quay lại nhà thì thấy xe dựng cạnh đường có cầm chìa khóa nên nói lại cho Q biết, khi quay lại thì Q mở cốp lấy được 01 điện thoại di động. Cả hai lấy điện thoại này đi bán cho chị gái Lý Thị Y với giá 300.000đ. Số tiền này cả hai đã mua ma túy sử dụng hết.

Lý Thị Y khai: Ngày 03/7/2023, có A là em trai và Q đi xe máy đến nhà và bán cho chị 01 điện thoại di động với giá 300.000đ. Khi bán cả A và Q khai là điện thoại nhặt được ngoài đường, chị không biết tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền mua 300.000đ chị không yêu cầu trả lại, còn chiếc xe đang tạm giữ là tài sản hợp pháp của chị cho bố làm phương tiện đi tạm, khi A mang đi phạm tội chị hoàn toàn không biết nên đề nghị trả lại xe cho chị.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 15/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Phương Thị L. Vật chứng còn lại, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng - đen, biển kiểm soát 11K1 - 095.83, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 78/CT - VKSTK ngày 11 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lục Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận: Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Ngày 03/7/2023 cùng A ra thị trấn với mục đích cầm cố xe máy của A nhưng không được nên quay về nhà. Trên đường về phát hiện xe máy dựng cạnh đường đang cầm chìa nên bị cáo xuống xe mở cốp xe lấy trộm 01 điện thoại. Sau đó cùng A đi bán cho chị Y với giá 300.000đ để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Nay biết hành vi của mình là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn Q từ 06 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 04/7/2023. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Đối với chiếc xe máy đang tạm giữ cần trả lại cho chủ sở hữu là chị Y. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 03/7/2023, tại xóm B, xã K, huyện T, tỉnh C, Lục Văn Q có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động của bà Phương Thị L được cất giấu trong cốp xe máy. Sau đó mang điện thoại đi bán cho chị Y với giá 300.000 đồng. Mục đích lấy tiền mua ma túy sử dụng. Chiếc điện thoại được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận có giá 1.563.333 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu, lén lút, lợi dụng lúc vắng người để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt tuy dưới 2.000.000đ, nhưng trước đó bị cáo đã có một tiền án cũng về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Khi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, nhưng đã lấy đó làm tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy là chất mà Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức, bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài

sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, căn cứ tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân cần có mức án nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe cũng như phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Qua điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 11K1 – 095.83. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được chủ sở hữu là chị Lý Thị Y, chị Y không có lỗi trong việc bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho chị Y là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 300.000đ mua điện thoại chị Y tự nguyện không yêu cầu trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của chị Y. Sau này nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6]. Đối với Lý Văn A, có hành vi cùng Lục Văn Q trộm cắp tài sản nhưng giá trị tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 17/8/2023, Công an huyện Trùng Khánh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Văn A bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với Lý Thị Y, khi mua chiếc điện thoại không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lục Văn Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 04/7/2023.

3. Về vật chứng: Trả lại cho chị Lý Thị Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh C 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 11K1 – 095.83.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lục Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N (Bằng TB);
- Bị cáo; Bị hại;
- Người CQLVNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng